|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND |  *Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025*  |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định**

 **của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

## *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

## *Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

## *Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;*

## *Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;*

## *Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 củaChính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số ......./TTr-SXD ngày ..... tháng .... năm 2025,*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định về lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế một số cụm từ của Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành thẩm quyền Quản lý cây xanh đô thị và quản lý công viên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm c khoản 2 Điều 1.

2. Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại khoản 4 Điều 1.

3. Thay thế cụm từ “UBND huyện, thành phố” bằng cụm từ “UBND các xã, phường” tại khoản 5 Điều 1.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định như sau:

“Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung và thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 và Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “Chi cục bảo vệ môi trường tỉnh” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm b khoản 6 Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

4. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường” tại khoản 3 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

5. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

6. Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại khoản 4 Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

7. Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 5 Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

8. Bãi bỏ cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” tại điểm b khoản 5 Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

9. Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng” tại khoản 7 Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

10. Thay thế cụm từ “Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại Điều 18 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

11. Bãi bỏ Điều 19 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

12. Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 như sau:

*“****Điều 1.*** *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Quy định) ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QÐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:*

*1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:*

***Điều 3****. Chủ sở hữu công trình thoát nước*

*1. Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ sở Hữu hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn các phường: Đông Kinh, Tam Thanh, Kỳ Lừa, Lương Văn Tri.*

*2. Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý trừ các hệ thống thoát nước được quy định tại khoản 1 điều này.*

*3. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp là chủ sở hữu hệ thống thoát nước thuộc khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định.*

*4. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư đến khi bàn giao theo quy định.”*

14. Bỏ cụm từ “cấp huyện” tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11/01/2024.

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016, Điều 3 Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 và Điều 3 của Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 như sau:

“Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

Điều 3. Thay thế một số cụm từ của Quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định 35/2016/QĐ-UBND 16/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại khoản 2 Điều 1; điểm đ khoản 1, điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 4; Điều 9.

2. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại khoản 2 Điều 4.

3. Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng” tại khoản 4 Điều 4.

4. Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại khoản 6 Điều 4.

5. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại Điều 5.

Điều 4. Thay thế một số cụm từ của Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại điểm b khoản 1 Điều 2.

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm b, khoản 1, Điều 2; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 8; khoản 2 Điều 9; khoản 5 Điều 10; khoản 2 Điều 13; khoản 3, 4 Điều 15; Điều 17; điểm c, h khoản 2 Điều 19.

3. Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại khoản 3 Điều 16.

4. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 4 Điều 16.

5. Thay thế cụm từ “Sở Lao động - Thương binh và xã hội” bằng cụm từ “Sở Dân tộc và Tôn giáo” tại khoản 6 Điều 16.

6. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại khoản 9 Điều 16.

Điều 5. Thay thế một số cụm từ của Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phân cấp tiếp nhận bàn giao, quản lý trong các khu đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại khoản 2 Điều 1, Điều 5.

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 1, Điều 2, khoản 3 khoản 4 Điều 3.

3. Thay thế cụm từ “Hành chính cấp huyện” bằng cụm từ “Hành chính cấp xã”.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2025.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Văn phòng Chính phủ (B/c);- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp;- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh uỷ;- Thường trực HĐND tỉnh;- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh Lạng Sơn;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;- Cổng TTĐT tỉnh, Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TT thông tin;- Lưu: VT, KTCN(............). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Hồ Tiến Thiệu** |